TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM X** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:117/2020/QĐST - HNGĐ	*Cẩm X, ngày 26 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2020/TLST /HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh ngày 10/4/1982

Trú quán: Tổ dân phố Trần Ph, thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

2. **Bị đơn**: Anh Trương Văn B; sinh ngày 20/6/1979

Trú quán: Tổ dân phố Trần Ph, thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, điều 53; điều 54; điều 55; điều 57; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 24, khoản 7, điều 26; điểm a khoản 5, điều 27 nghị quyết 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 136 /2020/TLST - HNGĐ ngày 11/11/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con cái: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn B thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trương Văn T sinh ngày

04/01/2006.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn B về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn như sau:

Giao con chung chưa thành niên tên Trương Văn T, sinh ngày 04/01/2006 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con Trương Văn T đến tuổi trưởng thành tròn 18 tuổi, (có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác). Anh Trương Văn B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương Văn B có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn B thỏa thuận thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn B thỏa thuận thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn B thỏa thuận thống nhất chị Nguyễn Thị H chịu nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0005620 ngày 11/11/2020, trả lại cho chị Nguyễn Thị Hạnh 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Hạnh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện Cẩm Xuyên;
- UBND thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên để xóa đăng ký kết hôn trong sổ hộ tịch số 06 ngày 16/03/2005;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn; Tòa án.

THẨM PHÁN

Trần Thị MT